

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

Án số: 61/2019/HSST
Ngày: 17/9/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Là và ông Lê Đình Cự

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Trà Giang- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/ QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày: 19/6/1977. Tại: xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Hộ kinh doanh cá thể;; Con ông: Nguyễn Ngọc H, đã chết, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất và bị nhiễm chất độc da cam và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1953; Có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015.; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại.

1. Ông Hoàng Phó M, sinh năm 1953

2. Ông Mai Công Y, sinh năm 1945

Đều trú tại: thôn D, xã H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Ông Y vắng mặt tại phiên tòa không có lý do- Ông M có đơn xin được vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1-Công ty cổ phần Giống vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T– Chức vụ : Chủ tịch hội đồng quản trị. Địa chỉ: Khu 1, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2 – Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

+ Người làm chứng:

1-Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1952.

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2-Anh Bùi Văn Ph, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Cao M, xã Qu, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

3-Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1976.

Trú tại: Số nhà 30, đường Trần Khánh D, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cá thể số 959, do Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ cấp 05/8/2008. Ngày 01/6/2016, Đ có ký hợp đồng giao khoán với Công ty Cổ phần giống - vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam có trụ sở tại khu 1, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với công việc được giao khoán là: Phát triển thị trường và bán hàng lúa giống của Công ty tại các tỉnh: Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Bắc Cạn và Đ là cá nhân duy nhất được ủy quyền phân phối sản phẩm mang nhãn hiệu giống lúa J02 (cấp giống Xác Nhận) - là cấp giống chỉ sử dụng để phục vụ sản xuất đại trà mẫu mã sản phẩm được gói trong bao bì nilon (PE) loại 1kg/gói, trên mỗi vỏ bao bì đều gắn tem chống hàng giả của công ty và đóng bao tải PP loại 40 gói/bao, trên bao bì thể hiện đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, ngoài ra Đ không được cung cấp bất kỳ loại hạt giống J02 thuộc cấp giống nào khác (hạt giống tác giả, hạt giống siêu nguyên chủng) để thực hiện việc sản xuất nhân giống hạt lúa giống J02. Vụ mùa năm 2018, Đ có nhập giống J02 của Công ty về bán cho cửa hàng Tr Hoài của gia đình anh Phạm Bá Tr, sinh năm 1962, trú tại: thôn Cao Mại, xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 300kg thóc giống J02, sau đó anh Tr bán cho anh Bùi Văn PH, sinh năm 1982, trú tại: thôn Cao M, xã Q, huyện Kiến Xương 50kg để sản xuất đại trà. Khoảng tháng 11/2018 sau khi thu hoạch Đ đã thu mua của anh Ph hơn 5.000kg thóc J02 thương phẩm với giá 10.000 đồng/kg rồi thuê xe ô tô tải vận chuyển về nhà mẹ đẻ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1952, trú tại: thôn Ba

Vì, xã L, huyện Đông Hưng để mục đích xát làm gạo ăn bán. Do có quen biết và đã từng mua thóc lúa giống J02 mẫu mã đóng gói 1kg/gói của Đ nên khoảng tháng 11/2018 ông Hoàng Phó M có rủ ông Mai Công Y cùng đặt mua của Đ khoảng 2.000kg thóc giống J02 để bán cho bà con nông dân địa phương sản xuất vụ xuân 2019, mọi giao dịch với Đ do ông M thực hiện. Khi Đ trao đổi giá thóc giống J02 đóng gói theo quy cách 1kg/gói có giá 31.000 đồng/kg thì ông M bảo Đ giá hơi cao nên Đ nảy sinh ý định lấy thóc J02 thương phẩm đã mua của anh Ph giả là thóc giống J02 của Công ty Cổ phần giống – vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam để bán cho ông M kiếm lời. Đ đã giới thiệu với ông M công ty có loại giống lúa J02 đóng gói theo quy cách 5kg/bao và có giá thành rẻ hơn là 25.000 đồng/kg, sau khi thanh toán xong công ty sẽ chiết khấu lại 9.000 đồng/kg, đồng thời Đ đưa ông M 10kg thóc thương phẩm đã mua của anh Ph để ông M ngâm ủ thử, sau khi ngâm ủ thấy thóc đạt tiêu chuẩn nảy mầm và do tin tưởng Đ là đại lý cấp 1 của Công ty cổ phần giống – vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam nên ông M đồng ý mua thóc giống J02 đóng gói theo quy cách 5kg/bao.

Sau khi ông M đặt mua thóc giống J02 quy cách 05 kg/bao, Đ đã đặt mua của chị Hoàng Thị Oanh, sinh năm 1976, trú tại: số nhà 30, đường Trần Khánh Dư, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình 500 vỏ bao bì loại 5kg với giá 1.800 đồng/bao, trên bao bì in dòng chữ màu đỏ “*Lúa nhật J02. Chịu rét tốt, chống đổ tốt. Chống chịu sâu bệnh tốt. Năng suất cao, cơm ngon*” (dòng chữ là do Đ tự nghĩ ra và thuê chị Oin lên bao bì) đem về nhà bà Xuân. Trong ngày 25/12/2018, Đ một mình dùng 01 chiếc ca nhựa màu đỏ xúc 1.768 kg thóc J02 thương phẩm đã mua của anh Ph đổ vào từng bao đã đặt mua của chị O rồi đặt lên 01 chiếc cân đồng hồ hiệu Thăng Long loại 5kg cân 5kg/1 bao (Đ không sơ chế, chọn lọc sản phẩm) được 356 bao rồi dùng máy khâu đầu bao khâu miệng bao lại, sau đó Đ đóng 8 bao thóc giống vào 1 bao xác rắn to rồi sử dụng xe ô tô tải biển kiểm soát 17C – 100.63 chở 904kg thóc thương phẩm J02 đã đóng bao đến nhà giao cho ông M và 864 kg thóc thương phẩm J02 đã đóng bao đến nhà giao cho ông Y, ông M đã tạm ứng cho Đ số tiền 10.000.000 đồng, ông Y đã tạm ứng cho Đ số tiền 15.000.000 đồng. Khi giao thóc Đ có đưa cho ông M và ông Y một số bao bì loại 5kg để ông M và ông Y chia lẻ thóc ra bán cho những hộ mua lẻ. Việc mua bán thóc và thanh toán giữa các bên không có hợp đồng mua bán, không có hóa đơn hàng hóa mà chỉ có 01 giấy biên nhận Đ viết cho ông Y nội dung “*Tiền lúa giống J02, lượng tiền đã nhận 15.000.000 đồng*”. Ngày 04/01/2019, ông M gọi điện bảo Đ chở bán cho ông 80kg thóc giống J02 loại đóng gói theo quy cách 5kg/bao, Đ tiếp tục dùng ca nhựa xúc thóc vào 01 bao có in chữ đã mua của chị O và 15 bao xác rắn màu trắng không in chữ (do hết bao) rồi dùng chiếc cân đồng hồ loại 5kg hiệu Thăng Long cân 5kg/bao sau đó dùng máy khâu đầu bao khâu lại. Khoảng gần 14 giờ cùng ngày Đ dùng xe ô tô biển kiểm soát 17C – 100.63 chở 80kg thóc đến giao cho ông M, khi đi đến đường trục xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình thực hiện việc khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính phát hiện tại thùng xe phía sau khóa kín bên trong đựng 02 bao tải xác rắn màu xanh, bên trong mỗi bao đựng 08 bao thóc giống, toàn bộ số hàng hóa trên không có hóa đơn chứng từ chứng minh

nguồn gốc xuất xứ. Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình đã yêu cầu Đ đưa toàn bộ tang vật về trụ sở Công an tỉnh Thái Bình làm việc. Cùng ngày Đ đã tự nguyện giao nộp 01 máy khâu đầu bao và 27 vỏ bao xác rắn màu trắng, trên mỗi vỏ bao có ghi chữ màu đỏ “*Lúa nhật J02. Chịu rét tốt, chống đổ tốt. Chống chịu sâu bệnh tốt. Năng suất cao, cơm ngon.*” để tại nhà bà Xuân. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 05/01/2019, ông Mai Công Y đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình **864kg** thóc và 05 vỏ bao xác rắn có dòng chữ “*Lúa nhật J02. Chịu rét tốt, chống đổ tốt. Chống chịu sâu bệnh tốt. Năng suất cao, cơm ngon.*” Ông Hoàng Phó M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình **904 kg** thóc. Tất cả số thóc ông M và ông Y giao nộp đều được đựng trong bao bì loại 5kg, trên vỏ bao có dòng chữ “*Lúa nhật J02. Chịu rét tốt, chống đổ tốt. Chống chịu sâu bệnh tốt. Năng suất cao, cơm ngon.*”.

Cơ quan điều tra đã làm việc với Công ty cổ phần giống – vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam xác định:

Sản phẩm giống lúa J02 do Công ty phần giống – vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam độc quyền sản xuất, đóng gói tại Việt Nam, ngoài ra không có bất kỳ tổ chức, cá nhân nào được phép hoặc được ủy quyền sản xuất, đóng gói sản phẩm giống lúa J02. Sản phẩm do Công ty sản xuất đóng gói là loại 1kg, trên bao bì nilon thể hiện đầy đủ thông tin theo quy định về ghi nhãn hàng hóa, ngoài ra Công ty không sản xuất đóng gói sản phẩm 5kg hoặc bất kỳ sản phẩm có quy cách đóng gói nào khác. Đồng thời Công ty đã cung cấp bản sao tài liệu liên quan đến giống lúa J02 như: bằng bảo hộ giống cây trồng, bản công bố hợp quy, phiếu kết quả kiểm nghiệm mẫu hạt giống, quy trình sản xuất lúa chất lượng cao J02.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã có công văn gửi Trung tâm khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia đề nghị phối hợp kiểm định các chỉ tiêu kỹ thuật của hạt thóc J02 thương phẩm thu của Nguyễn Ngọc Đ. Ngày 31/01/2019, Trung tâm khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia có phiếu kết quả thử nghiệm mẫu hạt giống kết luận:

“Các chỉ tiêu: độ sạch, hạt cỏ dại phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-54:2011/BNNPTNT; các chỉ tiêu: hạt khác giống, nảy mầm, độ ẩm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-54:2011/BNNPTNT”.

Ngày 06/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Giá trị của 1.848 kg thóc tương đương với 1.848 kg sản phẩm thóc giống J02 của Công ty phần giống - vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam là **63.756.000 đồng**.

Ngày 04/6/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành ghi nhận và chụp ảnh hiện trường nơi bị can Đ sản xuất thóc giống giả, Đ đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc cân đĩa loại 5kg hiệu Thăng Long là dụng cụ dùng để sản xuất thóc giống J02 giả.

Trước Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSDH ngày 15/7/2019 Viện kiểm sát huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo: Nguyễn Ngọc Đ - Về tội “*Sản xuất hàng giả là giống cây trồng*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 195 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ – Phạm tội “*Sản xuất hàng giả là giống cây trồng*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 195 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; Đã tự nguyện bồi thường toàn bộ để khắc phục hậu quả; . Do đó, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Bố của bị cáo bị nhiễm chất độc da cam và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo Đ được dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 195; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó đề nghị cho bị cáo Đ được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy toàn bộ số thóc là vật chứng vụ án cần tịch thu sung công quỹ, mặt khác bị cáo chưa thu lợi bất chính. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ toàn bộ số thóc giống (giả) còn lại sau giám định là 1.841,4 kg, 01 cân loại 5kg, 01 máy khâu để sung công quỹ.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 32 bao xác rắn.

Trả lại cho Công ty cổ phần giống – Vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam số thóc gửi về làm mẫu(được niêm phong)

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ bồi thường xong cho ông M và ông Y nên không đặt ra giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại, tố cáo. Do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về thẩm quyền điều tra, truy tố và xét xử:

Xét thấy bị cáo thực hiện tội phạm tại nhà bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1952, ở thôn Ba Vì, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và giá trị hàng hóa phạm pháp là **63.756.000 đồng**. Nên việc điều tra, truy tố, và xét xử tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là đúng pháp luật.

[II] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận:

Đ có ký hợp đồng giao khoán với Công ty Cổ phần giống - vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam có trụ sở tại khu 1, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với công việc được giao khoán là: Phát triển thị trường và bán hàng lúa giống của Công ty tại các tỉnh: Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Bắc Cạn và Đ là cá nhân duy nhất được ủy quyền phân phối sản phẩm mang nhãn hiệu giống lúa J02 (cấp giống Xác Nhận) - là cấp giống chỉ sử dụng để phục vụ sản xuất đại trà mẫu mã sản phẩm được gói trong bao bì nilon (PE) loại 1kg/gói, trên mỗi vỏ bao bì đều gắn tem chống hàng giả của công ty và đóng bao tải PP loại 40 gói/bao, trên bao bì thể hiện đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, ngoài ra Đ không được cung cấp bất kỳ loại hạt giống J02 thuộc cấp giống nào khác.

Do ông Y và ông M đã từng nhập thóc giống J02 của Đ để bán cho nông dân làm giống. Khi ông M và ông Y đều nói giá 31.000đ/1kg là giá quá cao. Đ đã nói tìm nguồn thóc giống có giá thấp hơn và hai bên giao kết giá 1kg thóc giống J02 là 25.000đ/1kg.

Nhằm hưởng chênh lệch giá giữa thóc giống thật và thóc giống giả Đ đã đi đặt in bao bì loại 5 kg in chữ “*Lúa nhật J02. Chịu rét tốt, chống đổ tốt. Chống chịu sâu bệnh tốt. Năng suất cao, cơm ngon*” và đóng thóc (thương phẩm – dùng để ăn) mà Đ đã mua của ông Ph để đóng vào bao bán cho ông Y và ông M. Ý nghĩa của dòng chữ in trên bao bì do Đ nghĩ ra hoàn toàn thể hiện thóc đóng trong bao bì là thóc giống chứ không phải thóc dùng để làm lương thực, nếu là thóc làm lương thực (để ăn) không ai ghi trên bao bì là: *Lúa nhật J02. Chịu rét tốt, chống đổ tốt. Chống chịu sâu bệnh tốt. Năng suất cao...*

Khi giao thóc cho ông Y, Đ viết biên nhận có nội dung nội dung “*Tiền lúa giống J02, lượng tiền đã nhận 15.000.000 đồng*”

Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ sau:

- Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính
- Biên bản quản lý đồ vật của Đ
- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của ông Mai Công Y, Hoàng Phó M
- Biên bản ghi nhận hiện trường và bản ảnh hiện trường
- Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu hạt giống của Trung tâm khám kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia
- Biên bản ghi lời khai của những người bị hại: Ông Hoàng Phó M, ông Mai Công Y
- Bản tường trình và biên bản ghi lời khai nhân chứng là anh Bùi Văn Ph ; chị Hoàng Thị Oanh, bà Nguyễn Thị X , anh Phạm Bá Tr
- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Ph1, đại diện Công ty cổ phần giống – vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam.

Hành vi dùng thóc thương phẩm J02 khi bán cho ông Y và ông M thì Đ nói là thóc giống (thể hiện qua giấy biên nhận tiền), tuy bao bì không in nơi sản xuất và cung cấp là Công ty Cổ phần giống - vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam, nhưng Công ty Cổ phần giống - vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam khẳng định Công ty Cổ phần giống - vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam là công ty độc quyền phân phối thóc giống J02 trong toàn quốc. Do đó việc Đ sản xuất hàng giả là giả về nội dung (không giả về hình thức). Việc nói dối của Đ là nhằm “ *Ấn chên lệch giá giữa hàng thật và hàng giả, chứ không nhằm chiếm đoạt toàn bộ giá trị tài sản*”. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã phạm tội “*Sản xuất hàng giả là giống cây trồng*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 195 Bộ luật hình sự.

Điều 195. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

c) Thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

...

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự quản lý về kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại. Ngoài ra còn xâm phạm đến quyền lợi của người tiêu dùng và xâm phạm quyền độc quyền về sản phẩm hàng hóa.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với mức độ sản xuất 1.848kg thóc giống J02 giả, giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là **63.756.000đồng** (Sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) thì hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc Đ thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4] Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn với hành vi phạm tội của mình; Đã tự nguyện bồi thường toàn bộ để khắc phục hậu quả; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là quy định tại Điểm b, s và h Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bố của bị cáo bị nhiễm chất độc da cam và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất, Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do đó xử phạt bị cáo Đ với mức án như Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc Đ đã trả cho ông Hoàng Phó M 10.000.000 đồng và ông Mai Công Y 15.000.000 đồng, ông M và ông Y không có yêu cầu đề nghị gì. Nên không đặt ra giải quyết.

Công ty Cổ phần giống - Vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam không đề nghị về việc bị cáo Đ đã xâm phạm về quyền độc quyền về sản phẩm hàng hóa. Nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Nguyễn Ngọc Đ dùng xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford rắng XLS, biển kiểm soát 17C – 100.63 để chở thóc đi giao thóc J02 cho Công ty Cổ phần giống - vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam và làm phương tiện chuyên chở các hàng khác và là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo. Nên Cơ quan trả lại cho vợ bị cáo Đ chiếc xe là đúng pháp luật.

Đối với 32 vỏ bao xác rắn cần tiêu hủy.

Đối với 01 máy khâu đầu bao; Số thóc giống (giả) còn lại sau giám định là 1.841,4 kg, 01 chiếc cân đĩa loại 5kg hiệu Thăng Long. Là công cụ, phương tiện. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Công ty cổ phần giống – vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam số thóc gửi về làm mẫu(được niêm phong trong hộp cát tông)

Trong vụ án còn có những người khác Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ của bị can, do bà Xuân ở một mình nên Đ mượn lán ngoài sân làm kho chứa thóc để buôn bán. Việc Đ mua thóc J02 thương phẩm và sản xuất thành thóc giống J02 giả bán cho ông M và ông Y bà Xuân không biết nên không có căn cứ xử lý bà Xuân.

Đối với anh Bùi Văn Ph là người bán thóc J02 thương phẩm cho Đ, khi bán thóc cho Đ anh Ph không biết Đ sẽ sử dụng để sản xuất thóc giống J02 giả nên không có căn cứ xử lý anh Ph.

Đối với chị Hoàng Thị O là người in bao bì loại 05 kg cho Đ, Đ chỉ nhờ chị mua bao bì hộ còn nội dung in trên vỏ bao chị Oin theo yêu cầu của Đ nên không có căn cứ xử lý chị Oanh.

Đối với ông Hoàng Phó M và Mai Công Y là người đặt mua thóc giống J02 của Đ để bán cho bà con nông dân ở địa phương làm thóc giống vụ xuân năm 2019 nhưng khi đặt mua Đ giới thiệu đó là thóc giống của Công ty cổ phần giống vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam với quy cách đóng gói là 5kg/bao, và vì biết Đ là đại lý cấp 1 của Công ty nên ông M và ông Y tin tưởng đã đặt mua nên không có căn cứ xử lý ông M và ông Y.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo , bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ - Phạm tội “*Sản xuất hàng giả là giống cây trồng*”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 195 ; Điều 50; Điểm b, s và h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba) năm**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm . Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Ngọc Đ vi phạm nghĩa vụ theo luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải thi hành hình phạt tù thời hạn là 01 năm 06 tháng tù.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự
- Tịch thu sung công quỹ toàn bộ 1.841,4kg thóc giống J02 giả (còn lại sau giám định) được đựng trong 51 bao, 01 chiếc cân đĩa loại 5kg hiệu Thăng Long, 01 máy khâu (đầu bao) để sung công quỹ nhà nước.
- Tịch thu tiêu hủy 32 bao xác rắn (đựng trong thùng bìa cát tông được niêm phong).
- Trả lại cho Công ty cổ phần giống – vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam số thóc gửi về làm mẫu(được niêm phong trong thùng bìa cát tông)

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng

